TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2019
V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Ngân;

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và Anh Hồ Văn T chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn ngày 18/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chồng thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T hay nhậu rồi về đánh chị nhiều lần. Những lần anh T đánh, chị

không báo với chính quyền địa phương mà chỉ có gia đình anh T biết. Sống được ba tháng thì chị sinh con nên chị chuyển về nhà cha mẹ ruột tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh sống từ đó cho đến nay. Sau khi chị sinh con, anh T có đi về thăm nhưng khi con chung được 01 tháng tuổi thì anh T không còn đến thăm con và cũng không gửi tiền phụ chị nuôi con. Hiện tại, anh T đang sống ở đâu chị không biết. Chị và và anh T ly thân nhau từ tháng 12/2018 cho đến nay. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Hồ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/11/2018. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn – Anh Hồ Văn T: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị T. Về con chung: giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại Tổ 1, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Hồ Văn T chung sống với nhau vào năm 2018 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 18/8/2018. Nên hôn nhân giữa chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy: Sau khi kết hôn, chị T và anh T chung sống với nhau tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh được thời gian ba tháng. Sau đó, chị T sinh con và chuyển về sinh sống cùng cha mẹ ruột tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh T vẫn sống tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, thỉnh thoảng anh T có đến thăm vợ con, nhưng kể từ khi con chung được một tháng tuổi thì anh T không đến thăm vợ con và cũng không thực hiện nghĩa vụ đối với vợ con. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2018 cho đến nay.

Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...". Hội đồng xét xử nhận thấy, chị T và anh T ly thân gần 01 năm, hiện tại không biết anh T sinh sống tại đâu. Do đó khả năng đoàn tụ giữa chị T và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị T.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Hồ Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/11/2018. Chị T có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sinh ra cho đến nay cháu B sống cùng chị T, do chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nên cần giao cháu Nguyễn Gia B cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác định không có.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Hồ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 19/11/2018 cho Chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hồ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác định không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006076 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng